

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HB VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HB VIETNAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HB VIETNAM TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110230207

3. Ngày thành lập: 13/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Số 45, Ngõ 69 Phố Bùi Huy Bích, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914132005

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Điều 6 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)	4632

15.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn.	4633
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn máy móc; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 66, Điều 12 Nghị định 36/2016/NĐ-CP; Sửa đổi bổ sung bởi Khoản 4 Điều 1, Khoản 2 Điều 2, Điểm b, c, d Khoản 38 Điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP)	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ các loại hàng hóa nhà nước cấm)	4652
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm vàng và kim loại mà theo qui định pháp luật cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh và chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật)	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch, ngói, đá, cát, sỏi, đất các loại; - Bán buôn gạch ốp lát và các thiết bị vệ sinh; - Bán buôn sắt thép xây dựng; - Bán buôn các vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các loại nguyên liệu, thành phẩm: đông dược, tân dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm công nghiệp, vật tư y tế, sinh phẩm y tế. - Mua bán bao bì: dược, mỹ phẩm, thực phẩm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế (Trừ loại Nhà nước cấm và chỉ kinh doanh khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4669(Chính)
23.	Khai thác và thu gom than cứng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0510
24.	Khai thác và thu gom than non (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0520
25.	Khai thác dầu thô (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0610
26.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0620
27.	Khai thác quặng sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0710

28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất, ... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh, ...) (Trừ hợp báo)	8230
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
30.	Cổng thông tin Chi tiết: Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP) (Chỉ kinh doanh khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật)	6312
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn giám sát, giám sát công trường thi công (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn xây dựng, - Tư vấn đấu thầu (Khoản 1 Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 52 Luật xây dựng năm 2014 sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Luật xây dựng sửa đổi 2020)	7110
33.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá và các loại hàng hóa bị cấm theo quy định pháp luật)	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế trang web (trừ thiết kế xây dựng) - Trang trí nội thất; - Trang trí ngoại thất	7410
36.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe các loại, cho thuê xe có động cơ khác.	7710
37.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm) Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.	4690
38.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0722
39.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ vàng miếng)	0730

40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0810
41.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0899
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0910
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0990
44.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh phụ gia thực phẩm; - Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Điều 28, 30 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)	1079
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
47.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chế biến cát xây dựng. - Sản xuất chế biến gạch xây không nung	2399
48.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
49.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
50.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
51.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9, Điều 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224

58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm hoạt động của quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, Lữ hành quốc tế (Nghị định 94/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 168/2017/NĐ-CP) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7911
66.	Điều hành tua du lịch	7912
67.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
68.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
69.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
70.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
71.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
72.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
73.	Xây dựng nhà để ở	4101
74.	Xây dựng nhà không để ở	4102
75.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
76.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
77.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
78.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
79.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
81.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
82.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu cống, các công trình hạ tầng kỹ thuật và khu đô thị; - Xây dựng và lắp đặt trạm, đường dây tải điện đến 35KV (Điều 9 Nghị định 14/2014/NĐ-CP); - Xây dựng các công trình cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh, trang trí nội ngoại thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính.	4299
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm hoạt động dò mìn và nổ mìn)	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. Lắp đặt thiết bị điện, điện tử	4321
87.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
88.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
89.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc (Điều 18 Luật dược năm 2016) - Kinh doanh trang thiết bị y tế - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
90.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Việt Nam	Số 45/69 Phố Bùi Huy Bích, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	017184009377	
2	LẠI HỮU BÌNH	Việt Nam	Tổ dân phố Sơn Thanh, Thị trấn Đại Đình, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	026079012866	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI HỮU BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/01/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026079012866

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Sơn Thanh, Thị trấn Đại Đình, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Sơn Thanh, Thị trấn Đại Đình, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội